

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mồ mã làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ T.T.HUẾ	
ĐẾN	Số: 709
	Ngày: 12/7
	Chuyên:

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Nhà ở ngày 25 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 04 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về chi tiết bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;



Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 03 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mô mã làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 326/TTr-SXD ngày 21 tháng 02 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mô mã làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, cụ thể như sau:

1. Tên gọi Quyết định được sửa đổi, bổ sung như sau:

“Ban hành đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mô mã làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”.

2. Điều 1 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định được sửa đổi, bổ sung như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc, các loại mô mã và các loại tài sản khác gắn liền với đất làm căn cứ để bồi thường hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan khi Nhà nước thu hồi đất;

b) Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất.

c) Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến sở hữu, phát triển, quản lý, sử dụng và giao dịch về nhà ở tại Việt nam.

d) Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến nhà ở”.

3. Khoản 2 Điều 2 của Quy định ban hành kèm theo Quyết định được sửa đổi, bổ sung như sau:

“2. Xử lý giá bồi thường, hỗ trợ đối với các loại nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mô mã không có trong danh mục của Quy định này:

a) Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tính toán mức giá bồi thường, hỗ trợ (hoặc bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời) cho từng tài sản cụ thể, gửi Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định theo phân cấp và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt giá bồi thường, hỗ trợ. Trong trường hợp Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng cấp huyện không tính toán được mức giá bồi thường, hỗ trợ thì phối hợp với chủ dự án thuê tổ chức tư vấn có năng lực để xác định giá làm cơ sở để Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng cấp huyện lập phương án giá. Chi phí định giá, thẩm định giá do chủ dự án chi trả, được hạch toán vào chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng của dự án.

b) Các dự án sử dụng vốn nhà nước: Phân công Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phối hợp với các phòng liên quan thẩm định đối với các công trình từ cấp III trở xuống do Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư. Đối với các công trình còn lại, phân công Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan thẩm định.

c) Các dự án sử dụng vốn khác: Phân công Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì phối hợp với các phòng liên quan thẩm định đối với công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn cộng đồng từ cấp III trở xuống, công trình nhà ở riêng lẻ được đầu tư xây dựng trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý. Đối với các công trình còn lại, phân công Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan thẩm định.”

4. Bổ sung điểm đ, khoản 2.1, mục 2 Phần I Phụ lục 01 như sau:

“đ) Nhà khung BTCT chịu lực, móng BTCT, tường gạch, sàn BTCT, phía trên lợp mái lợp ngói, tôn; nền lát gạch: 4.620.000 đồng/m² sàn”.

5. Bổ sung nội dung sau vào cuối mục 2 Phần IV Phụ lục 02:

“Nếu có nền thì cộng thêm đơn giá như phần Sân, bãi, đường nội bộ tại mục XI”.

6. Sửa đổi mục 7 Phần XI Phụ lục 02 như sau:

“7. Sân, đường bằng bê tông xi măng: 276.000 đồng/m²”.

Điều 2. Bãi bỏ mục 5 phần XI Phụ lục 02 ban hành kèm theo Quyết định số 68/2015/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành đơn giá nhà, công trình, vật kiến trúc và các loại mô

mà làm căn cứ bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 7 năm 2019.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Các Bộ: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Thường vụ tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc VN tỉnh;
- Báo TT Huế, Đài PTTH tỉnh, Công Thông tin Điện tử tỉnh, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, TC, ĐC, XD .

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thiên Định